

Số: 1986/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kế toán theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 5449/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc cho phép Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng và Kế toán trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340301) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SĐH, (1190).


Lâm Thành Hiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1986/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo:	KẾ TOÁN
Tên tiếng Anh:	ACCOUNTING
Mã ngành:	8340301
Trình độ đào tạo:	THẠC SĨ
Đào tạo theo định hướng:	NGHIÊN CỨU
Khóa áp dụng:	2026

Đồng Nai, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: **Kế toán**
Tên tiếng Anh: **Accounting**
Mã ngành: **8340301**
Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**
Khóa áp dụng: **2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1986/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

1. Thời gian đào tạo: 2 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ **Khá** trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3. Danh mục ngành phù hợp

Mã ngành	Tên ngành	Các học phần học bổ sung kiến thức
73403	Kế toán – Kiểm toán	Không học bổ sung kiến thức
7340301	Kế toán	
7340302	Kiểm toán	
73401	Kinh doanh	Học bổ sung kiến thức gồm 02 học phần (06 tín chỉ) như sau: - Kế toán tài chính (03 tín chỉ) - Kiểm toán (03 tín chỉ)
7340101	Quản trị kinh doanh	
7340115	Marketing	
7340116	Bất động sản	
7340120	Kinh doanh quốc tế	
7340121	Kinh doanh thương mại	

Mã ngành	Tên ngành	Các học phần học bổ sung kiến thức
7340122	Thương mại điện tử	
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	
7340201	Tài chính - Ngân hàng	
7340204	Bảo hiểm	
73404	Quản trị - Quản lý	
7340401	Khoa học quản lý	
7340403	Quản lý công	
7340404	Quản trị nhân lực	
7340405	Hệ thống thông tin quản lý	
7340406	Quản trị văn phòng	
7340408	Quan hệ lao động	
7340409	Quản lý dự án	

Ngành khác:

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp), danh mục các môn học bổ sung kiến thức gồm 04 học phần (12 tín chỉ) như sau:

TT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Kinh tế học	3	
2	Nguyên lý kế toán	3	
3	Kế toán tài chính	3	
4	Kiểm toán	3	
Tổng cộng		12	

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp ngành Kế toán từ 03 năm đến 05 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO 1	Trở thành nhà quản lý trong doanh nghiệp và các tổ chức khác.
PEO 2	Trở thành nhà tư vấn kế toán chuyên nghiệp.
PEO 3	Học tập để thích ứng với xu hướng phát triển.

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X		X	
PEO2	X	X		
PEO3			X	X

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO 1	X		X	X	X					X	X	X
PEO 2		X	X	X	X				X	X	X	X
PEO 3				X		X	X	X				

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	Đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	X		
PLO2	Đề xuất các giải pháp tài chính hiệu quả.		X	

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO3	Tổ chức hệ thống kế toán của doanh nghiệp và các tổ chức khác trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	X		
PLO4	Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực kế toán.			X
PLO 5	Thích nghi tốt môi trường kế toán toàn cầu.		X	

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Trong đó:

Môn học chung: 04 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 20 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập/ Thảo luận	
I	Môn học chung		4	3	1	
1	900801	Triết học	4	3	1	
II	Kiến thức cơ sở ngành		20	14	6	
	Phần bắt buộc		12	8	4	
2	940814	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	2	2	
3	939801	Lý thuyết kế toán	4	3	1	
4	940815	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn học)		8	6	2	
5	900806	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	4	3	1	x
6	900807	Kinh tế lượng nâng cao	4	3	1	x
7	940807	Phân tích chính sách thuế	4	3	1	
8	939804	Tài chính công	4	3	1	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập/ Thảo luận	
III	Kiến thức chuyên ngành		21	15	6	
	Phần bắt buộc		12	9	3	
9	939806	Kế toán tài chính nâng cao	4	3	1	
10	939807	Kế toán quản trị nâng cao	4	3	1	
11	939808	Kiểm toán nâng cao	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn 3 trong 5 môn học)		9	6	3	
12	939809	Kế toán quốc tế	3	2	1	x
13	939810	Kế toán công	3	2	1	x
14	939811	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	x
15	939812	Kế toán môi trường	3	2	1	
16	939813	Kế toán điều tra	3	2	1	
IV	Luận văn		15	0	15	
17	939800	Luận văn	15	0	15	
	Tổng cộng		60	32	28	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Triết học (900801)	Học phần Triết học dùng cho khối ngành không chuyên Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn là học phần nghiên cứu khái lược về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, nội dung nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	CLO1	Vận dụng được các phương pháp luận của triết học để phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội đương đại.
		CLO2	Hình thành được quan điểm và tư duy khoa học, độc lập, phù hợp với bối cảnh phát triển và hội nhập của đất nước.
Phương pháp	Cung cấp cho người học những hiểu biết rộng về: Đạo đức trong	CLO1	Thiết kế một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh bao gồm xác

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
 nghiên cứu nâng cao (940814)	nghiên cứu khoa học; Cách thức xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu; Lược khảo tài liệu nghiên cứu; Xây dựng và Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu định tính, định lượng.		định vấn đề, xây dựng giả thuyết, và phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu.
		CLO2	Phân tích và lựa chọn các tài liệu phù hợp để xây dựng hệ thống tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu.
Lý thuyết kế toán (939801)	Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức về nền tảng của các nội dung kế toán tài chính được đề cập trong nhiều môn học. Nó sẽ giúp cho người học có thể giải thích được đúng nội dung của những nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các sự kiện xảy ra tác động đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.	CLO1	Phân tích được các khái niệm, nguyên tắc và khuôn mẫu lý thuyết nền tảng của kế toán tài chính.
		CLO2	Vận dụng các khuôn khổ lý thuyết để làm cơ sở cho việc thiết kế và tổ chức hệ thống kế toán trong bối cảnh hội nhập.
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán (940815)	Đào tạo người học có kiến thức chuyên ngành về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán; có khả năng nghiên cứu và ứng dụng những quy định của pháp luật trong thực tiễn; cung cấp cho xã hội những người vừa có năng lực chuyên môn cao vừa là công dân có trách nhiệm, chuyên nghiệp, thượng tôn pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, coi trọng hợp tác; có kỷ luật, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng.	CLO1	Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán.
		CLO2	Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh tế.
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, đồng bộ, có khả năng ứng dụng một cách sáng tạo về công tác quản trị tài chính	CLO1	Phân tích phê phán được các lý thuyết và mô hình học thuật hiện đại về quản trị tài chính doanh nghiệp.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
(900806)	trong doanh nghiệp, có năng lực phân tích tài chính và dự báo tài chính độc lập nhằm tư vấn cho doanh nghiệp đưa ra những quyết định tài chính tối ưu nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.	CLO2	Đề xuất được các giải pháp tài chính chiến lược cho doanh nghiệp dựa trên kết quả phân tích và các bằng chứng nghiên cứu thực nghiệm.
Tài chính công (939804)	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về tài chính công theo từng góc độ cụ thể của nền kinh tế, bao gồm: Ngoại tác và hàng hóa công, giáo dục và y tế, phân phối thu nhập và phúc lợi xã hội. Môn học cung cấp kiến thức vĩ mô về tài chính công, từ lý thuyết về phân cấp tài khóa đến chính sách chi tiêu và quan trọng hơn là phân tích chính sách tài khóa và các biện pháp tài trợ thâm hụt tài khóa.	CLO1	Phân tích được các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm về hiệu quả của chi tiêu công và chính sách tài khóa.
		CLO2	Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong khu vực công.
Kinh tế lượng nâng cao (900807)	Cung cấp cho người học kiến thức về kinh tế lượng như ước lượng các mô hình hồi quy, mô hình có biến giả, mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy, và các mô hình đồng thời. Thêm vào đó, việc phát hiện và xử lý các vi phạm giả định của hồi quy bội bao gồm đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan và các lỗi khi lựa chọn mô hình cũng được phân tích cụ thể.	CLO1	Lựa chọn và đánh giá được các mô hình kinh tế lượng phù hợp để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, tài chính
		CLO2	Vận dụng kết quả từ các mô hình phân tích để đưa ra dự báo và khuyến nghị các giải pháp, chính sách hiệu quả.
Phân tích chính sách thuế (940807)	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về thuế trên góc độ chính sách, từ công cụ phân tích đến mục tiêu phân tích (thuế hiệu quả). Người học môn này sẽ hiểu	CLO1	Tổng quan và phân tích được các công trình nghiên cứu về tác động của chính sách thuế đối với hành vi của doanh nghiệp và hộ gia đình.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	được căn nguyên của việc ban hành một chính sách thuế và những thách thức xuất phát từ thực tiễn.	CLO2	Xây dựng được các khuyến nghị chính sách thuế dựa trên việc phân tích các bằng chứng lý thuyết và thực tiễn.
Kế toán tài chính nâng cao (939806)	Môn có vai trò chủ yếu trong việc nâng cao và hoàn thiện trình độ nhận thức, trình độ lý luận và khả năng thực hành công tác kế toán ở các doanh nghiệp cho các học viên là cử nhân chuyên ngành kế toán. Kiến thức trang bị cho học viên là những vấn đề chuyên sâu và những tình huống đặc biệt của kế toán tài chính mà trong chương trình đào tạo trình độ đại học, chuyên ngành kế toán, kiểm toán, sinh viên chưa được hướng dẫn.	CLO1	Phân tích và xử lý được các vấn đề kế toán tài chính chuyên sâu và các tình huống đặc biệt tại doanh nghiệp.
		CLO2	Tổ chức và lập được báo cáo tài chính cho các giao dịch phức tạp (hợp nhất kinh doanh, công cụ tài chính...), đáp ứng yêu cầu hội nhập.
Kế toán quản trị nâng cao (939807)	Môn học này cung cấp kiến thức chuyên sâu và nâng cao liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và đưa ra các quyết định của nhà quản lý như: Sự phát triển của kế toán quản trị trong giai đoạn hiện nay; chi phí, phân loại chi phí và phân bổ chi phí; dự toán ngân sách; thông tin thích hợp đối với quá trình ra quyết định; thể điểm cân bằng; kế toán quản trị chiến lược, kế toán quản trị môi trường.v.v.	CLO1	Phân tích dữ liệu kế toán để đánh giá hiệu quả hoạt động và cung cấp thông tin cho việc ra quyết định chiến lược.
		CLO2	Đề xuất được các giải pháp cải tiến hệ thống kế toán quản trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
Kiểm toán nâng cao (939808)	Mục tiêu của học phần này nhằm cung cấp cho học viên hiểu được bản chất và sự phát triển của Kiểm toán độc lập. Học phần này	CLO1	Đánh giá được các rủi ro kiểm toán trọng yếu và các vấn đề kiểm soát nội bộ phức tạp trong doanh nghiệp.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	được giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành liên quan đến kiểm toán độc lập, nhằm đưa những lý thuyết giáo khoa được áp dụng vào phân tích tình huống cụ thể. Điều này giúp cho học viên có thể vận dụng vào thực tiễn công việc ngay sau khi được học.	CLO2	Phân tích và vận dụng các kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực kiểm toán để giải quyết các tình huống phức tạp.
Kế toán quốc tế (939809)	Môn học này giới thiệu các vấn đề kế toán quốc tế cơ bản như sự đa dạng và nguyên nhân tồn tại sự khác biệt giữa hệ thống kế toán của các quốc gia, toàn cầu hóa và sự cần thiết của hòa hợp kế toán, đánh giá xu hướng hòa hợp hiện tại. Ngoài ra, môn học này cũng trình bày nội dung kế toán của các vấn đề đặc thù tại các công ty đa quốc gia, phân tích báo cáo tài chính của các công ty đa quốc gia, các vấn đề về quản trị và thuế liên quan đến các công ty đa quốc gia trong môi trường toàn cầu hóa.	CLO1	Tổ chức quy trình chuyển đổi báo cáo tài chính từ chuẩn mực kế toán Việt Nam sang IFRS.
		CLO2	Phân tích và so sánh được sự khác biệt giữa các hệ thống kế toán, thích ứng với xu hướng hòa hợp kế toán toàn cầu.
Kế toán công (939810)	Sau khi học xong môn học này, người học sẽ có những kiến thức chuyên sâu về đặc trưng của các đơn vị, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động kế toán nhà nước với những nội dung sau: Công tác kế toán ở các đơn vị, tổ chức thuộc lĩnh vực hoạt động nhà nước. Tổ chức quản lý, cấp phát, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước. Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng ngân sách nhà nước; Kỹ năng nghiên cứu và làm việc độc lập.	CLO1	Tổ chức được công tác kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ tại các đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định hiện hành.
		CLO2	Phân tích và so sánh được hệ thống kế toán công Việt Nam với chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS).
Hệ thống thông tin	Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý luận chung và nâng	CLO1	Thiết kế và đề xuất được các giải pháp cải tiến hệ thống

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
kế toán (939811)	cao về hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, có thể giúp người học có thể đánh giá hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp và các tổ chức. Phân tích các ưu, nhược điểm của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán cho doanh nghiệp và các tổ chức.		thông tin kế toán nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản lý.
		CLO2	Đánh giá được các rủi ro và xu hướng phát triển của hệ thống thông tin kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số.
Kế toán môi trường (939812)	Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận chung và nâng cao việc quản lý về kế toán môi trường trong doanh nghiệp đối với chi phí, thu nhập môi trường. Từ đó, có thể triển khai thực hiện các công việc kế toán môi trường trong các doanh nghiệp giúp đơn vị phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội.	CLO1	Xây dựng được hệ thống báo cáo kế toán môi trường, xã hội để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội.
		CLO2	Vận dụng được các thông lệ quốc tế về kế toán vì sự phát triển bền vững vào bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam.
Kế toán điều tra (939813)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản, hiện đại về kế toán điều tra. Qua đó, người học có thể thiết kế, triển khai và thực hiện các hoạt động điều tra để phát hiện và ngăn ngừa gian lận trong các đơn vị kế toán hiện nay. Từ đó, người học phát triển năng lực tư vấn, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán trong các đơn vị tổ chức.	CLO1	Tổ chức và thực hiện các hoạt động điều tra gian lận tài chính trong các đơn vị kế toán.
		CLO2	Thích ứng được với các thủ đoạn gian lận tài chính ngày càng tinh vi trong môi trường kinh doanh hiện đại.
Luận văn (939800)	Cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục	CLO1	Xây dựng một luận văn nghiên cứu chuyên sâu về kế toán.
		CLO2	Phân tích dữ liệu để hỗ trợ các giải pháp hiệu quả trong nghiên cứu.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	tiêu nghiên cứu đã đề ra một cách độc lập, khoa học, có tính sáng tạo; từ đó giúp học viên nâng cao được kỹ năng nghiên cứu.	CLO3	Hình thành thái độ trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
Triết học				CLO1	CLO2
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	CLO1			CLO2	
Lý thuyết kế toán	CLO1		CLO2		
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	CLO1				CLO2
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		CLO1		CLO2	
Tài chính công		CLO1		CLO2	
Kinh tế lượng nâng cao		CLO1		CLO2	
Phân tích chính sách thuế		CLO1		CLO2	
Kế toán tài chính nâng cao	CLO1		CLO2		
Kế toán quản trị nâng cao	CLO1	CLO2			
Kiểm toán nâng cao	CLO1			CLO2	
Kế toán quốc tế			CLO1		CLO2
Kế toán công			CLO1		CLO2
Hệ thống thông tin kế toán			CLO1		CLO2
Kế toán môi trường			CLO1		CLO2
Kế toán điều tra			CLO1		CLO2
Luận văn		CLO1		CLO2	CLO3

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Phương pháp giảng dạy

TT	Phương pháp giảng dạy	
1	Học tập dựa trên dự án	Project-Based Learning

TT	Phương pháp giảng dạy	
2	Nghiên cứu tình huống	Case Study Analysis
3	Thảo luận nhóm và động não	Brainstorming
4	Giải quyết vấn đề	Problem Solving
5	Báo cáo	Report

8.2 Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

TT	Phương pháp giảng dạy	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Học tập dựa trên dự án	X	X	X	X	
2	Nghiên cứu tình huống			X		X
3	Thảo luận nhóm và động não		X	X		
4	Giải quyết vấn đề	X	X			X
5	Báo cáo	X			X	

8.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

Học phần	Phương pháp giảng dạy				
	1	2	3	4	5
Triết học	X	X		X	X
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X		X	X	X
Lý thuyết kế toán	X	X	X		X
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X		X	X
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X			X	X
Tài chính công	X	X		X	X
Kinh tế lượng nâng cao	X	X		X	X
Phân tích chính sách thuế	X	X		X	X
Kế toán tài chính nâng cao	X	X		X	X
Kế toán quản trị nâng cao	X	X	X	X	X
Kiểm toán nâng cao	X	X	X	X	
Kế toán quốc tế	X		X	X	X
Kế toán công	X	X	X		X

Học phần	Phương pháp giảng dạy				
	1	2	3	4	5
Hệ thống thông tin kế toán	X	X	X	X	
Kế toán môi trường	X				X
Kế toán điều tra	X	X	X		X

9. Phương pháp đánh giá

9.1 Phương pháp đánh giá

TT	Phương pháp đánh giá	
1	Tiểu luận	Project Reports
2	Thuyết trình	Presentations
3	Đánh giá nhóm	Group Evaluation
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	Interviews and Scenario Evaluations

9.2 Bảng tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

TT	Phương pháp đánh giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Tiểu luận	X	X	X	X	X
2	Thuyết trình	X	X	X	X	X
3	Đánh giá nhóm	X	X	X	X	X
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	X	X	X	X	X

9.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

TT	Học phần	Phương pháp đánh giá			
		1	2	3	4
1	Triết học	X	X	X	X
2	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X	X	X	X
3	Lý thuyết kế toán	X	X	X	X
4	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X	X	X
5	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X	X	X	X
6	Tài chính công	X	X	X	X

TT	Học phần	Phương pháp đánh giá			
		1	2	3	4
7	Kinh tế lượng nâng cao	X	X	X	X
8	Phân tích chính sách thuế	X	X	X	X
9	Kế toán tài chính nâng cao	X	X	X	X
10	Kế toán quản trị nâng cao	X	X	X	X
11	Kiểm toán nâng cao	X	X	X	X
12	Kế toán quốc tế	X	X	X	X
13	Kế toán công	X	X	X	X
14	Hệ thống thông tin kế toán	X	X	X	X
15	Kế toán môi trường	X	X	X	X
16	Kế toán điều tra	X	X	X	X

10. Điều kiện bảo vệ luận văn

- a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;
- c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.
- e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

11. Điều kiện tốt nghiệp

- a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;
- b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;
- c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

TT	Tên học phần	Tên giảng viên tham gia giảng dạy
1	Triết học	TS. Ngô Thị Huyền TS. Phùng Văn Ứng
2	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Nguyễn Văn Hải
3	Lý thuyết kế toán	TS. Nguyễn Văn Hải TS. Lý Thị Thu Hiền
4	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	TS. Nguyễn Văn Hải TS. Nguyễn Văn Dũng
5	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	TS. Lữ Phi Nga TS. Nguyễn Quốc Huy
6	Tài chính công	TS. Trần Ngọc Hoàng TS. Lê Thu Thủy
7	Kinh tế lượng nâng cao	TS. Phan Thành Tâm TS. Nguyễn Quốc Huy
8	Phân tích chính sách thuế	TS. Nguyễn Văn Hải TS. Trần Ngọc Hoàng
9	Kế toán tài chính nâng cao	PGS.TS. Hà Xuân Thạch TS. Nguyễn Văn Hải
10	Kế toán quản trị nâng cao	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng TS. Nguyễn Văn Hải
11	Kiểm toán nâng cao	TS. Nguyễn Văn Hải TS. Lý Thị Thu Hiền
12	Kế toán quốc tế	PGS.TS. Phan Đức Dũng TS. Nguyễn Văn Hải
13	Kế toán công	PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh TS. Nguyễn Văn Hải
14	Hệ thống thông tin kế toán	TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết TS. Lý Thị Thu Hiền
15	Kế toán môi trường	TS. Nguyễn Thị Đức Loan TS. Nguyễn Văn Dũng
16	Kế toán điều tra	TS. Trần Khánh Lâm TS. Nguyễn Văn Hải
17	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Nguyễn Văn Hải TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết TS. Lý Thị Thu Hiền

TT	Tên học phần	Tên giảng viên tham gia giảng dạy
		TS. Nguyễn Văn Dũng TS. Nguyễn Thanh Tùng PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng PGS.TS. Phan Đức Dũng

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên.

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp tục theo đuổi quá trình học tập và nghiên cứu ở bậc học Tiến sĩ và Sau tiến sĩ. Ngoài ra học viên cũng có cơ hội việc làm đa dạng tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, định chế tài chính, và các cơ quan ở khu vực công lẫn tư nhân, trong nước và quốc tế, như:

- Các doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân.
- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tư vấn, các quỹ đầu tư...
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, Thuế, Kho bạc, Hải quan...
- Các công ty đa quốc gia, các cơ sở giáo dục đào tạo./.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG
Lâm Thành Hiên